

Số: 2136/ĐA-UBND

Đoàn Kết, ngày 12 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết năm 2026

Căn cứ các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sắp xếp, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 246-TB/ĐU ngày 12/6/2026 của Đảng ủy phường Đoàn Kết về Kết luận hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa I ngày 12/6/2026;

UBND phường Đoàn Kết xây dựng Đề án sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn phường như sau:

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

- Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (mục XIV) đã chỉ rõ: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tại mục 12.5.11 Phụ lục III: “Đảng ủy Chính phủ chủ trì sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” thời gian thực hiện Quý II năm 2026;

- Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư,

trong đó yêu cầu “*ngiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026)*”;

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “*khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn*”;

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “*Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới*”;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15);

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Thông báo số 400-TB/TU ngày 10/6/2026 về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 10/6/2026;

- Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các quy định của pháp luật hiện hành, trong thời gian qua, các xã, phường (cũ) nay là phường Đoàn Kết đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn và đạt được những kết quả quan trọng. Sau sắp xếp, số lượng tổ dân phố, bản trên địa bàn phường giảm từ 52 tổ dân phố, bản xuống còn 48 tổ dân phố, giảm 04 tổ dân phố, bản¹ (tương đương giảm 7,7%).

Thông qua việc sắp xếp, quy mô tổ dân phố, bản từng bước được kiện toàn phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn; tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, bản cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư. Hệ thống chính trị ở cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn; đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản từng bước được sắp xếp tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động. Qua đó, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; căn cứ tiêu chuẩn quy mô thôn, bản, tổ dân phố theo quy định của Chính phủ, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết là yêu cầu khách quan và cần thiết.

Qua rà soát thực tế cho thấy một số tổ dân phố còn tồn tại những hạn chế như: quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn dân cư phân tán, không đồng đều; công tác quản lý, điều hành của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố còn gặp khó khăn; hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tiêu chuẩn quy mô Tổ dân phố, bản; đồng thời phục vụ tốt hơn nhu

¹ Phường Quyết Tiến cũ: Sáp nhập Tổ dân phố số 3 và số 4 thành Tổ dân phố số 3; xã Sùng Phài cũ: Sáp nhập bản Suối Thầu và bản Làng Giàng thành bản Suối Thầu; xã Lán Nhì Thàng cũ: sáp nhập bản Xin Chải với bản Cung Mù Phìn thành bản Cung Mù Phìn; sáp nhập 3 bản thành 2 bản (bản Hồng Thu Mán và 1 nhóm của bản Lùng Củng Seo Pá thành bản Hồng Thu; Bản Hồng Thu Mông và 1 nhóm bản Lùng Củng Seo Pá thành bản Seo Pá).

cầu sinh hoạt, đi lại, sản xuất của Nhân dân đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiến hành sắp xếp lại các tổ dân phố, bản trên địa bàn.

Việc sắp xếp các tổ dân phố, bản nhằm mục tiêu: Bảo đảm quy mô dân số, số hộ phù hợp theo quy định, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở tổ dân phố. Thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào tại địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị văn minh, giàu đẹp. Đáp ứng nguyện vọng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp góp phần tập trung và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tạo thuận lợi trong công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế và các công trình phục vụ dân sinh; thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm được triển khai đồng bộ, sát thực tiễn hơn, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán và nguyện vọng của Nhân dân trên địa bàn phường Đoàn Kết.

Từ những lý do và căn cứ nêu trên, việc xây dựng Đề án sắp xếp tổ dân phố, bản gắn với sắp xếp lại Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận tổ dân phố, bản là cần thiết nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất; xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí, lộ trình và giải pháp thực hiện; đồng thời tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn để địa phương triển khai đồng bộ, thống nhất, phù hợp điều kiện thực tế của phường.

Phần thứ hai **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC TỔ DÂN PHỐ, BẢN** **VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CƠ SỞ**

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phường Đoàn Kết được thành lập theo Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô dân số của các phường Đoàn Kết, Quyết Tiến, Quyết Thắng, xã Sùng Phái của thành phố Lai Châu và xã Lán Nhì Thàng của huyện Phong Thổ cũ; có 48 Tổ dân phố, với tổng dân số gần 25.000 người và diện tích tự nhiên là 134,31km², trong đó đất nông nghiệp chiếm 69,64%, đất phi nông nghiệp chiếm 4,82% và đất chưa sử dụng chiếm 25,54%. Phường Đoàn Kết có 12 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm 49,7%; Mông 24,6%; Dao 13,4%; Thái 4,7%; Giáy 5,3%; các dân tộc khác 2,3%.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh hệ thống chính trị từ phường đến tổ dân phố từng bước được củng cố, kiện toàn; kinh tế - xã hội có bước phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên, địa hình phức tạp, dân cư phân tán, quy mô dân số giữa các tổ dân phố không đồng đều, trình độ phát triển giữa các khu vực còn chênh lệch nên việc tổ chức, quản lý tổ dân phố và hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Một số tổ dân phố có quy mô nhỏ, phân tán, khoảng cách địa lý xa trung tâm phường; điều kiện cơ sở hạ tầng còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức các hoạt động cộng đồng ở cơ sở.

II. THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ HIỆN NAY

1. Thực trạng tổ chức và hoạt động của các tổ dân phố

Phường Đoàn Kết là một trong hai phường trung tâm của tỉnh Lai Châu. Các tổ dân phố trên địa bàn phường đa số được hình thành gắn liền với lịch sử phát triển đô thị, điều kiện cư trú, sinh hoạt, văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc sinh sống trên địa bàn. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, các tổ dân phố đã từng bước ổn định về tổ chức, trở thành hạt nhân quan trọng trong công tác quản lý dân cư, tổ chức các phong trào thi đua và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ở khu dân cư.

Các tổ dân phố được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật; đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và những người tham gia hoạt động ở tổ dân phố cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phát huy tốt vai trò cầu nối giữa chính quyền với Nhân dân. Các tổ dân phố thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Hoạt động của các tổ dân phố thời gian qua cơ bản ổn định, góp phần tích cực trong việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hòa giải ở cơ sở, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do địa phương phát động. Ý thức tự quản, tinh thần đoàn kết cộng đồng trong Nhân dân được phát huy, tạo sự đồng thuận trong triển khai các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Thực trạng quy mô tổ dân phố

Hiện nay, phường Đoàn Kết có 48 Tổ dân phố, 6.444 hộ với 24.808 nhân khẩu (*số liệu tính đến ngày 20/5/2026*). Có 12 dân tộc, trong đó: dân tộc Kinh chiếm 49,7%, dân tộc Mông chiếm 24,6%; dân tộc Dao chiếm 13,4%; dân tộc Thái chiếm 4,7%; dân tộc Giáy chiếm 5,3%; các dân tộc khác 2,3%. Cụ thể như sau:

STT	Thôn, bản, tổ dân phố	Quy mô dân số		
		Số hộ	Số khẩu	Thành phần dân tộc chủ yếu
	Tổng	6.444	24.808	
1	Tổ dân phố số 1	391	1301	Kinh 86%, còn lại là các dân tộc khác
2	Tổ dân phố số 2	223	820	Kinh 81%, còn lại là các dân tộc khác
3	Tổ dân phố số 3	265	900	Kinh 82,5%, còn lại là các dân tộc khác
4	Tổ dân phố số 4	161	560	Kinh 89,3%, còn lại là các dân tộc khác
5	Tổ dân phố số 5	152	493	Kinh 100%
6	Tổ dân phố số 6	132	387	Kinh 91,2%, còn lại là các dân tộc khác
7	Tổ dân phố số 7	193	635	Kinh 83,3%, còn lại là các dân tộc khác
8	Tổ dân phố số 8	135	583	Thái 58,3%, Kinh 40,7%, còn lại là các dân tộc khác
9	Tổ dân phố số 9	154	478	Kinh 80,3%, còn lại là các dân tộc khác
10	Tổ dân phố số 10	172	540	Kinh 90%, còn lại là các dân tộc khác
11	Tổ dân phố số 11	287	1059	Kinh 91,2%, còn lại là các dân tộc khác
12	Tổ dân phố số 12	168	506	Kinh 88,5%, còn lại là các dân tộc khác
13	Tổ dân phố Thành Lập	49	239	Mông 98,3%, còn lại là các dân tộc khác
14	Tổ dân phố Quyết Tiến 1	154	517	Kinh 67,6%, Thái 25,8%, còn lại là các dân tộc khác
15	Tổ dân phố Quyết Tiến 2	165	581	Kinh 86,6%, còn lại là các dân tộc khác
16	Tổ dân phố Quyết Tiến 3	247	966	Kinh 85,6%, còn lại là các dân tộc khác

STT	Thôn, bản, tổ dân phố	Quy mô dân số		
		Số hộ	Số khẩu	Thành phần dân tộc chủ yếu
17	Tổ dân phố Quyết Tiến 5	198	968	Kinh 91,4%, còn lại là các dân tộc khác
18	Tổ dân phố Quyết Tiến 6	245	747	Kinh 93,2%, còn lại là các dân tộc khác
19	Tổ dân phố Quyết Tiến 7	256	766	Kinh 91,4%, còn lại là các dân tộc khác
20	Tổ dân phố Quyết Tiến 8	112	404	Kinh 92,9%, còn lại là các dân tộc khác
21	Tổ dân phố Quyết Tiến 12	94	332	Kinh 40,7%, Giáy 58,7%, còn lại là các dân tộc khác
22	Tổ dân phố Quyết Thắng 9	193	634	Kinh 83,3%, còn lại là các dân tộc khác
23	Tổ dân phố Nậm Loỏng 1	75	244	Giáy 91,6%, còn lại là các dân tộc khác
24	Tổ dân phố Nậm Loỏng 2	88	339	Giáy 93,6%, còn lại là các dân tộc khác
25	Tổ dân phố Nậm Loỏng 3	130	711	Giáy 46,6%, Kinh 26,7%, còn lại là các dân tộc khác
26	Tổ dân phố Bản Màng	74	238	Giáy 95%, còn lại là các dân tộc khác
27	Tổ dân phố Sáo Làn Than	96	410	Giáy 48,1%, Kinh 49,7%, còn lại là các dân tộc khác
28	Tổ dân phố Gia Khâu I	135	630	Mông 98,1%, còn lại là các dân tộc khác
29	Tổ dân phố Gia Khâu II	114	503	Mông 96,6%, còn lại là các dân tộc khác
30	Tổ dân phố Lùng Thàng	98	454	Mông 98%, còn lại là các dân tộc khác
31	Tổ dân phố Sùng Chô	120	403	Mông 78,8%, Kinh 19,5% còn lại là các dân tộc khác

STT	Thôn, bản, tổ dân phố	Quy mô dân số		
		Số hộ	Số khẩu	Thành phần dân tộc chủ yếu
32	Tổ dân phố Hồi Lùng	78	316	Mông 70,3%, Kinh 29,1%, lại là các dân tộc khác
33	Tổ dân phố Sin Páo Chải	55	248	Mông 83,1%, còn lại là các dân tộc khác
34	Tổ dân phố Cư Nhà La	133	575	Mông 98,8%, còn lại là các dân tộc khác
35	Tổ dân phố Suối Thầu	99	450	Mông 98,9%, còn lại là các dân tộc khác
36	Tổ dân phố Trung Chải	57	256	Mông 100%
37	Tổ dân phố Tả Chải	61	286	Mông 100%
38	Tổ dân phố Sin Chải	58	323	Dao 100%
39	Tổ dân phố Sùng Phài	47	234	Dao 100%
40	Tổ dân phố Căn Câu	41	213	Dao 100%
41	Tổ dân phố Cung Mù Phìn	141	668	Mông 70,5%, Hoa 26,2%, còn lại là các dân tộc khác
42	Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn	64	306	Dao 100%
43	Tổ dân phố Lản Nhì Thàng	86	373	Dao 99%, còn lại là dân tộc khác
44	Tổ dân phố Sỉ Lèng Chải	88	416	Dao 100%
45	Tổ dân phố Séo Xiên Pho	61	308	Dao 100%
46	Tổ dân phố Hồng Thu	93	478	Dao 75%, Mông 25%
47	Tổ dân phố Tô Y Phìn	81	425	Mông 100%
48	Tổ dân phố Seo Pả	125	585	Mông 53,8%, Dao 46,2%

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ: “Ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc: thôn phải có từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 300 hộ gia đình trở lên”. Đối chiếu với quy định, trên địa bàn phường có 01 tổ dân phố đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định; 47 tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Qua rà soát thực tế cho thấy, các tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn chủ yếu có quy mô số hộ gia đình và dân số nhỏ; một số khu vực dân cư phân bố chưa thật sự tập trung nhất là ở địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các tổ dân phố có quy mô dân số nhỏ, số hộ ít, dân cư sinh sống phân tán, khoảng cách địa lý xa, điều kiện giao thông đi lại khó khăn. Nhiều tổ dân phố được hình thành từ lâu theo tập quán cư trú truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với yếu tố dòng họ, văn hóa, phong tục và điều kiện sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân. Do đó, mặc dù chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô theo quy định nhưng có vai trò quan trọng trong ổn định dân cư, giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo đảm quốc phòng, an ninh ở cơ sở.

3. Thực trạng Chi bộ tổ dân phố

Trong thời gian qua, các Chi bộ tổ dân phố trên địa bàn phường Đoàn Kết cơ bản đã phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở; lãnh đạo Nhân dân thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đến nay, 48 tổ dân phố với 48 chi bộ, 1.045 đảng viên, cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở khu dân cư. Các Chi bộ đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; đồng thời phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố theo chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động của một số Chi bộ cơ sở còn gặp khó khăn do địa bàn rộng, dân cư phân tán, trình độ đội ngũ cán bộ, đảng viên không đồng đều; việc tạo nguồn phát triển đảng viên, nhất là đảng viên trẻ tại khu vực vùng cao còn hạn chế. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy ở khu dân cư phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Nội dung sinh hoạt Chi bộ tổ dân phố từng bước được đổi mới theo hướng thiết thực, sát với nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn ở cơ sở; vai trò của Bí thư Chi bộ, cấp ủy Chi bộ tiếp tục được nâng lên. Nhiều Chi bộ đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế hộ gia đình, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Việc triển khai thực hiện mô hình bí thư Chi bộ kiêm tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng ban Công tác Mặt trận bước đầu đạt kết quả tích cực, góp phần tinh gọn đầu mối, giảm chồng chéo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đồng thời

nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành và tăng cường sự thống nhất giữa công tác Đảng, đoàn thể với hoạt động quản lý, điều hành ở khu dân cư. Qua thực tiễn triển khai cho thấy, mô hình đã tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

4. Tổ chức và hoạt động của Ban Công tác Mặt trận

Trong thời gian qua, Ban Công tác Mặt trận tổ dân phố trên địa bàn phường cơ bản được củng cố, kiện toàn theo quy định; từng bước phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua, cuộc vận động tại khu dân cư.

Ban Công tác Mặt trận ở các tổ dân phố đã phối hợp chặt chẽ với Chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố và các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; tích cực vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế, giảm nghèo, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hoạt động của Ban Công tác Mặt trận từng bước được đổi mới theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn tại địa bàn dân cư. Nhiều Ban Công tác Mặt trận đã phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, hòa giải ở cơ sở; tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh trong cộng đồng dân cư; vận động Nhân dân thực hiện quy ước, hương ước, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Tuy nhiên, hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở một số tổ dân phố vẫn còn những khó khăn, hạn chế như: chất lượng hoạt động chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ còn hạn chế về kỹ năng tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình Nhân dân; điều kiện hoạt động và chế độ hỗ trợ đối với người tham gia công tác ở khu dân cư còn thấp. Trong bối cảnh thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố, bản, yêu cầu tiếp tục củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư ngày càng đặt ra cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

6. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, các chức danh người hoạt động không chuyên trách hiện bao gồm Bí thư Chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố, bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận. Hiện nay, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố cơ bản được bố trí theo quy định, góp phần quan trọng trong triển khai nhiệm vụ chính trị, công tác vận động Nhân dân và duy trì hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Tính đến ngày 31/5/2026, toàn phường có 117 người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố. Trong đó: đảng viên 113 người, chiếm 96,6%; nữ 20 người, chiếm 17,1%; dân tộc thiểu số: 78 người, chiếm 66,7%. Về chuyên môn nghiệp vụ: chưa qua đào tạo 53 người, trung cấp 32 người, cao đẳng 10 người, đại học 22 người. Về độ tuổi: từ 30 đến 40 tuổi có 10 người, từ 41 đến 50 tuổi có 8 người, từ 50 tuổi trở lên có 99 người.

Trong thời gian qua, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố đã cơ bản phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải ở cơ sở, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới và triển khai các nhiệm vụ tại địa bàn dân cư. Nhiều người hoạt động không chuyên trách có uy tín, tinh thần trách nhiệm, gắn bó với cơ sở, am hiểu phong tục, tập quán và có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng dân cư, góp phần quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và giữ vững ổn định ở cơ sở.

Đội ngũ này đã tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân; tham gia nắm tình hình địa bàn, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, vận động Nhân dân thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, do đặc thù địa bàn rộng, dân cư phân tán, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn nên hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở một số nơi còn gặp nhiều hạn chế. Chế độ, chính sách hỗ trợ còn thấp, khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi phần lớn hoạt động kiêm nhiệm; công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Việc tạo nguồn cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực tham gia hoạt động ở tổ dân phố còn khó khăn, nhất là tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

I. QUAN ĐIỂM

1. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố, bản phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy Đảng, chính quyền phường; bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Quá trình triển khai phải bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh, của phường về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời giữ vững vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ sở.

2. Cấp ủy, chính quyền phải xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cần được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có lộ trình phù hợp; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện.

3. Việc sắp xếp tổ dân phố, bản phải được thực hiện đồng bộ với việc kiện toàn Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư; bảo đảm tinh gọn đầu mối, giảm chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Quá trình sắp xếp phải gắn với rà soát, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; nâng cao chất lượng đội ngũ người tham gia hoạt động ở khu dân cư; đẩy mạnh thực hiện mô hình bí thư Chi bộ kiêm Trưởng bản, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng Ban Công tác Mặt trận phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

4. Bảo đảm mục tiêu tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Không thực hiện sắp xếp cơ học, chạy theo số lượng hoặc chỉ tiêu giảm đầu mối; bảo đảm sau sắp xếp các tổ dân phố, bản hoạt động ổn định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và phục vụ Nhân dân. Xem xét đầy đủ các yếu tố lịch sử hình thành cộng đồng dân cư, truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, quan hệ dòng họ và sự gắn kết cộng đồng của Nhân dân trên từng địa bàn.

5. Bảo đảm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch và đúng quy định. Phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng dòng họ, chức sắc tôn giáo, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; tiếp tục củng cố vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.

II. MỤC TIÊU

1. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố, bản trên địa bàn phường theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện thực tiễn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; bảo đảm đồng bộ với việc sắp xếp, kiện toàn Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư.

2. Việc sắp xếp phải góp phần giảm đầu mối tổ chức, tinh giản số lượng người hoạt động không chuyên trách, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước; đồng thời giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế tại địa phương.

3. Phần đầu sau sắp xếp toàn phường giảm trên 50% số lượng tổ dân phố.

III. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp tổ dân phố, bản phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là tại địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

3. Việc xác định tên gọi tổ dân phố, bản sau sắp xếp phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Ưu tiên sử dụng tên gọi đã quen thuộc, có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, gắn với đặc điểm địa lý, phong tục, tập quán và bản sắc của cộng đồng dân cư. Việc đặt tên tổ dân phố, bản được thực hiện trong quá trình thực hiện Đề án sắp xếp, phải được thực hiện công khai, dân chủ, lấy ý kiến Nhân dân theo quy định.

4. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp tổ dân phố, bản ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

5. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp tổ dân phố, bản theo quy định của pháp luật và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

7. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố, bản phải được thực hiện đồng bộ với việc sắp xếp, củng cố tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức

chính trị - xã hội ở khu dân cư; bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở. Sau sắp xếp, tổ chức Đảng, Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể phải được kiện toàn kịp thời, phù hợp với mô hình tổ chức mới; bảo đảm duy trì vai trò hạt nhân lãnh đạo của Chi bộ, vai trò tập hợp, vận động Nhân dân của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở khu dân cư.

Phần thứ tư **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ, BẢN GẮN VỚI** **SẮP XẾP CHI BỘ, BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN**

I. TIÊU CHÍ SẮP XẾP

1. Tiêu chí thành lập tổ dân phố, bản

1.1. Quy mô số hộ gia đình

Theo quy định hiện nay, thôn, bản phải có từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 300 hộ trở lên².

Trường hợp ở địa bàn có yếu tố đặc thù khác (ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp; giao thông đi lại khó khăn; nằm biệt lập; khác biệt về văn hóa, phong tục tập quán...) thì quy mô thôn, bản, tổ dân phố có thể thấp hơn quy định tại Mục này.

1.2. Tiêu chí khác

Tổ dân phố, bản phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Định hướng sắp xếp tổ dân phố, bản

Phương án sắp xếp tổ dân phố, bản phải bảo đảm sau sắp xếp các tổ dân phố, bản đạt tiêu chí quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Trường hợp do điều kiện thực tiễn ở địa bàn chưa thể sắp xếp để đạt tiêu chí quy mô số hộ gia đình tại Nghị định thì phải thực hiện nhập nguyên trạng từ 02 tổ dân phố, bản liền kề trở lên để giảm số lượng đầu mối và đồng thời xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp trong giai đoạn tiếp theo.

Đối với các tổ dân phố, bản có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán hoặc điều kiện tổ chức cộng đồng dân cư không thể thực

² Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy mô hộ gia đình, dân số được thực hiện Ở vùng Trung du và Miền núi phía Bắc: thôn, bản phải có từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 300 hộ trở lên

hiện sắp xếp thì UBND phường báo cáo, giải trình rõ lý do, sự cần thiết và căn cứ đề xuất không thực hiện sắp xếp với cơ quan cấp trên theo quy định.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN TỔ DÂN PHỐ, BẢN GẮN VỚI SẮP XẾP LẠI CHI BỘ, BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN

1. Phương án sắp xếp tổ dân phố, bản

Căn cứ vào thực trạng tổ chức các Tổ dân phố trên địa bàn, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy định hiện hành và trên cơ sở xem xét toàn diện các yếu tố về quy mô dân số, số hộ, điều kiện địa lý, phân bố dân cư, phong tục tập quán và yêu cầu quản lý tại cơ sở, phương án sắp xếp Tổ dân phố, bản được xây dựng cụ thể như sau:

1) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố số 1 (391 hộ), Tổ dân phố số 2 (223 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 1 (tổng số hộ dân sau sáp nhập 614 hộ).

(2) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố số 3 (265 hộ), Tổ dân phố số 4 (161 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 2 (tổng số hộ dân sau sáp nhập 426 hộ).

(3) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố số 5 (152 hộ), Tổ dân phố số 6 (132 hộ), Tổ dân phố số 7 (193 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 3 (tổng số hộ dân sau sáp nhập 477 hộ).

(4) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố số 8 (135 hộ), Tổ dân phố số 9 (154 hộ), Tổ dân phố số 12 (168 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 4 (tổng số hộ dân sau sáp nhập 457 hộ).

(5) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố số 10 (172 hộ), Tổ dân phố số 11 (287 hộ), Tổ dân phố Thành Lập (49 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 5 (tổng số hộ dân sau sáp nhập 508 hộ).

(6) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Quyết Tiến 5 (198 hộ), Tổ dân phố Quyết Tiến 6 (245 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 6 (tổng số hộ dân sau sáp nhập 443 hộ).

(7) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Quyết Tiến 1 (154 hộ), Tổ dân phố Quyết Tiến 2 (165 hộ), Tổ dân phố Quyết Tiến 3 (247 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 7 (tổng số hộ dân sau sáp nhập 566 hộ).

(8) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Quyết Tiến 7 (256 hộ), Tổ dân phố Quyết Tiến 12 (94 hộ), Tổ dân phố Sáo Làn Than (96 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 8 (tổng số hộ dân sau sáp nhập 446 hộ).

(9) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Quyết Tiến 8 (112 hộ), Tổ dân phố Quyết Thắng 9 (193 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 9 (tổng số hộ dân sau sáp nhập 305 hộ).

(10) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Nậm Loỏng 1 (75 hộ), Tổ dân phố Nậm Loỏng 2 (88 hộ), Tổ dân phố Nậm Loỏng 3 (130 hộ), Tổ dân phố Bản Màng (74 hộ) để thành lập Tổ dân phố Nậm Loỏng (tổng số hộ dân sau sáp nhập 367 hộ).

(11) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Lùng Thàng (98 hộ), Tổ dân phố Sùng Chô (120 hộ), Tổ dân phố Hồi Lùng (78 hộ), Tổ dân phố Sin Páo Chải (55 hộ) để thành lập Tổ dân phố Sùng Chô (tổng số hộ dân sau sáp nhập 351 hộ).

(12) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Gia Khâu I (135 hộ), Tổ dân phố Gia Khâu II (114 hộ), Tổ dân phố Seo Pả (125 hộ) để thành lập bản Gia Khâu (tổng số hộ dân sau sáp nhập 374 hộ); *(theo quy định, quy mô dân số đối với thôn, bản từ 150 hộ trở lên nên bản Gia Khâu đã đảm bảo theo quy định)*. Lý do đổi tên tổ dân phố thành tên bản: do nhân dân tại 3 tổ dân phố này chủ yếu đều làm nông nghiệp, với trên 80% là người đồng bào dân tộc Mông, có chung nguồn gốc văn hóa, phong tục, tập quán. Tên gọi “Gia Khâu” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống cộng đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc thành lập bản Gia Khâu nhằm phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, thuận lợi trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Mông trên địa bàn.

(13) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Suối Thầu (99 hộ), Tổ dân phố Trung Chải (57 hộ), Tổ dân phố Tả Chải (61 hộ) để thành lập bản Trung Chải (tổng số hộ dân sau sáp nhập 217 hộ); *(theo quy định, quy mô dân số đối với thôn, bản từ 150 hộ trở lên nên bản Trung Chải đã đảm bảo theo quy định)*. Lý do sáp nhập: về vị trí địa lý: Tổ dân phố Suối Thầu cách Tổ dân phố Cư Nhà La khoảng 4 km, cách Tổ dân phố Trung Chải khoảng 1,5 km; Tổ dân phố Tả Chải cách Tổ dân phố Trung Chải khoảng 1,5 km, trong khi khoảng cách với các tổ dân phố lân cận khác từ 6-8 km, giao thông đi lại khó khăn, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về đặc trưng văn hóa, dân tộc: Nhân dân tại 3 tổ dân phố này chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông sinh sống ổn định từ lâu đời, có sự tương đồng về phong tục, tập quán, tín ngưỡng và bản sắc văn hóa truyền thống; tên gọi “Trung Chải” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống cộng đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc thành lập bản Trung Chải nhằm phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, thuận lợi trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động cộng

đồng, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Mông trên địa bàn.

(14) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Sin Chải (58 hộ), Tổ dân phố Sùng Phài (47 hộ), Tổ dân phố Căn Câu (41 hộ) để thành lập bản Sùng Phài (tổng số hộ dân sau sáp nhập 146 hộ). Mặc dù đã thực hiện sắp xếp, tuy nhiên quy mô dân số vẫn chưa bảo đảm theo quy định nhưng không thể tiến hành sáp nhập với tổ dân phố lân cận khác do có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, về đặc trưng văn hóa, dân tộc. Về vị trí địa lý: Tổ dân phố Sin Chải cách Tổ dân phố Sùng Phài khoảng 1km; Tổ dân phố Sùng Phài cách Tổ dân phố Căn Câu khoảng 2km; Các Tổ dân phố Căn Câu, Sùng Phài, Sin Chải cách Tổ dân phố Trung Chải khoảng 4 - 6 km. Về đặc trưng văn hóa, dân tộc: Nhân dân tại 3 Tổ dân phố: Sin Chải, Sùng Phài, Căn Câu đều là đồng bào dân tộc Dao sinh sống ổn định từ lâu đời, có sự tương đồng về phong tục, tập quán, tín ngưỡng và các giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của dân tộc Dao; giao thông đi lại khó khăn, đời sống chủ yếu sản xuất nông nghiệp; tên gọi “Sùng Phài” đã được sử dụng qua nhiều thế hệ, gắn với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa cộng đồng nơi đây. Việc thành lập bản Sùng Phài nhằm phù hợp với điều kiện thực tế, thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư, đồng thời góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Dao trên địa bàn.

(15) Giữ nguyên Tổ dân phố Cư Nhà La với 133 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Cư Nhà La thành bản Cư Nhà La do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía bắc và phía tây giáp Tổ dân phố Suối Thầu khoảng 4km, phía đông giáp xã Sin Suối Hồ, phía nam giáp Tổ dân phố số 1 phường Tân Phong, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Cư Nhà La chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông sinh sống từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Mông; tên gọi “Cư Nhà La” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc đổi tên thành bản Cư Nhà La nhằm phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

(16) Giữ nguyên Tổ dân phố Lản Nhi Thàng với 86 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Lản Nhi Thàng thành bản Lản Nhi Thàng do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía bắc giáp Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn khoảng 5km, phía đông giáp Tổ dân phố Sỉ Lèng Chải khoảng 5km, phía nam giáp Tổ dân phố Séo Xiên Pho khoảng 5km, phía tây giáp xã Hồng Thu, nằm ở vị trí biệt lập, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Lản Nhi Thàng chủ yếu là đồng bào dân tộc Dao sinh sống từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa

truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Dao; tên gọi “Lản Nhi Thàng” đã được sử dụng qua nhiều thế hệ, gắn với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư tại địa phương. Việc đổi tên thành bản Lản Nhi Thàng nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư trên địa bàn.

(17) Giữ nguyên Tổ dân phố Hồng Thu với 93 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Hồng Thu thành bản Hồng Thu do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp Tổ dân phố Sin Chải khoảng 25km, phía tây giáp Tổ dân phố Seo Pả khoảng 8km, phía nam giáp Tổ dân phố Hồi Lũng khoảng 5km, phía bắc giáp Tổ dân phố Sáo Xiên Pho khoảng 5km, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Hồng Thu chủ yếu là đồng bào dân tộc Dao sinh sống ổn định từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều nét văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Dao; tên gọi “Hồng Thu” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa cộng đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc đổi tên thành bản Hồng Thu nhằm phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

(18) Giữ nguyên Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn với 64 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn thành bản Chiêu Sải Phìn do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp xã Phong Thổ, phía tây giáp xã Hồng Thu, phía nam giáp Tổ dân phố Lản Nhi Thàng khoảng 5km, phía bắc giáp Tổ dân phố Cung Mù Phìn khoảng 5km, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn có 100% đồng bào dân tộc Dao sinh sống từ lâu, còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Dao; tên gọi “Chiêu Sải Phìn” đã được sử dụng ổn định qua nhiều thế hệ, gắn với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư địa phương. Việc đổi tên thành bản Chiêu Sải Phìn nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phù hợp với đặc điểm cộng đồng dân cư trên địa bàn.

(19) Giữ nguyên Tổ dân phố Sỉ Lèng Chải với 88 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Sỉ Lèng Chải thành bản Sỉ Lèng Chải do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp Tổ dân phố Tô Y Phìn khoảng 10km, phía tây giáp Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn khoảng 10km, phía nam giáp Tổ dân phố Sáo Xiên Pho khoảng 10km, phía bắc giáp xã Phong Thổ, nằm ở vị trí biệt lập, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Sỉ Lèng Chải có 100% đồng bào dân tộc Dao sinh sống từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Dao; tên gọi “Sỉ Lèng Chải” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa của cộng

đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc đổi tên thành bản Sỉ Lềng Chải nhằm phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

(20) Giữ nguyên Tổ dân phố Séo Xiên Pho với 61 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Séo Xiên Pho thành bản Sáo Xiên Pho do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp Tổ dân phố Tô Y Phìn khoảng 10-12km, phía tây giáp Tổ dân phố Lẩn Nhì Thàng khoảng 5km, phía nam giáp Tổ dân phố Hồng Thu khoảng 5km, phía bắc giáp Tổ dân phố Sỉ Lềng Chải khoảng 10km, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Sáo Xiên Pho có 100% đồng bào dân tộc Dao sinh sống ổn định từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, phong tục, tập quán truyền thống đặc trưng của dân tộc Dao; tên gọi “Sáo Xiên Pho” đã gắn liền với lịch sử hình thành, đời sống văn hóa cộng đồng và được Nhân dân địa phương sử dụng ổn định qua nhiều thế hệ, vì vậy việc đổi tên thành bản Sáo Xiên Pho nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống và phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư tại địa phương.

(21) Giữ nguyên Tổ dân phố Tô Y Phìn với 81 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Tô Y Phìn thành bản Tô Y Phìn do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp giáp xã Sin Suối Hồ, phía nam giáp Tổ dân phố Sin Chải khoảng 30km, phía tây giáp Tổ dân phố Sỉ Lềng Chải, Sáo Xiên Pho khoảng 10km, phía bắc giáp xã Phong Thổ, nằm ở vị trí biệt lập, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn; đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Tô Y Phìn có 100% đồng bào dân tộc Mông sinh sống, vẫn còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của đồng bào dân tộc Mông; tên gọi “Tô Y Phìn” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc đổi tên thành bản Tô Y Phìn nhằm phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

(22) Giữ nguyên Tổ dân phố Cung Mù Phìn với 141 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Cung Mù Phìn thành bản Cung Mù Phìn do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn khoảng 5km, phía Tây và phía nam giáp xã Hồng Thu, phía bắc giáp xã Phong Thổ, nằm ở vị trí biệt lập, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Cung Mù Phìn chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông, sinh sống từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều nét văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Mông; tên gọi “Cung Mù Phìn” đã được sử dụng ổn định qua nhiều thế hệ, gắn với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa cộng đồng dân cư tại địa phương. Việc đổi tên

thành bản Cung Mù Phìn nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm cộng đồng dân cư trên địa bàn.

Như vậy, sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố, bản. Phường Đoàn Kết có 22 tổ dân phố, bản (11 tổ dân phố và 11 bản), giảm 26 tổ dân phố (giảm 54,1%).

2. Phương án sắp xếp, kiện toàn Chi bộ sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ dân phố, bản, tổ chức Chi bộ phải được rà soát, kiện toàn đồng bộ, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của tổ chức Đảng đối với địa bàn dân cư sau sắp xếp.

Đối với các tổ dân phố, bản thực hiện sáp nhập, thực hiện hợp nhất Chi bộ tương ứng; kết thúc hoạt động của các Chi bộ cũ và thành lập Chi bộ mới theo địa bàn dân cư sau sắp xếp. Việc thành lập, chia tách, hợp nhất Chi bộ thực hiện theo quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam và hướng dẫn của Đảng ủy phường.

Quan tâm lựa chọn, bố trí bí thư Chi bộ có phẩm chất chính trị, năng lực, uy tín, kinh nghiệm công tác và khả năng vận động quần chúng; khuyến khích thực hiện mô hình bí thư Chi bộ kiêm Trưởng bản, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng Ban Công tác Mặt trận tại những nơi đủ điều kiện nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành ở cơ sở.

Sau sắp xếp, tiếp tục củng cố chất lượng sinh hoạt Chi bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; chú trọng công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, nhất là đảng viên trẻ, đảng viên là người dân tộc thiểu số, đảng viên nữ tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

3. Phương án sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

Việc sắp xếp tổ dân phố, bản phải gắn đồng bộ với kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư nhằm bảo đảm thống nhất trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Đối với các đơn vị thực hiện sáp nhập, tiến hành hợp nhất Ban Công tác Mặt trận và các chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội tương ứng theo địa bàn mới; kết thúc hoạt động của các tổ chức cũ sau khi hoàn thành việc kiện toàn tổ chức mới.

Sau sắp xếp, thực hiện rà soát, lựa chọn, bố trí Trưởng Ban Công tác Mặt trận và người tham gia các tổ chức đoàn thể bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có uy tín, trách nhiệm, khả năng tập hợp, vận động Nhân dân và am hiểu địa bàn dân cư.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư theo hướng gần dân, sát dân,

phát huy vai trò tự quản cộng đồng, tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua tại địa phương.

4. Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách

Rà soát tổng thể đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản để thực hiện sắp xếp, bố trí phù hợp với mô hình tổ chức mới sau sắp xếp; bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Việc bố trí người hoạt động không chuyên trách phải thực hiện công khai, dân chủ, khách quan; lựa chọn những người có phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và vận động quần chúng.

Đẩy mạnh thực hiện kiêm nhiệm chức danh nhằm giảm đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; đồng thời bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định đối với các trường hợp thôi đảm nhiệm chức danh do sắp xếp. Quan tâm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ người hoạt động ở cơ sở; chú trọng tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và người có uy tín tại cộng đồng dân cư.

5. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ dân phố, bản, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản sẽ dôi dư so với quy định. Để bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân phường sẽ thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại tổ dân phố, bản mới sau sáp nhập.

- Đối với những người không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân phường lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

6. Xử lý các vấn đề sau sắp xếp

6.1. Nhà văn hóa, tài sản công

Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, công trình công cộng, tài sản công tại các tổ dân phố, bản thực hiện sáp nhập được rà soát, thống kê, quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

Ưu tiên bố trí, sử dụng nhà văn hóa, địa điểm sinh hoạt cộng đồng bảo đảm phù hợp với quy mô dân cư, điều kiện đi lại và nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân sau sắp xếp. Đối với các công trình dôi dư, xuống cấp hoặc không còn phù hợp, UBND phường tổ chức rà soát, đề xuất phương án quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí tài sản nhà nước. Khuyến khích việc tận dụng cơ sở vật chất hiện có để phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội tại khu dân cư sau sắp xếp.

6.2. Hồ sơ, tài liệu

Việc quản lý, bàn giao, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của các tổ dân phố, bản thực hiện sắp xếp phải bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định; tránh thất lạc, hư hỏng hoặc gián đoạn trong công tác quản lý ở cơ sở. UBND phường chỉ đạo các tổ dân phố, bản tổ chức rà soát, thống kê, phân loại toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức, hoạt động, dân cư, tài sản, các phong trào và hoạt động cộng đồng trước khi thực hiện sắp xếp; tổ chức bàn giao, tiếp nhận và lưu trữ theo quy định hiện hành.

Đối với các hồ sơ có giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của cộng đồng dân cư cần được bảo quản, lưu giữ đầy đủ nhằm phục vụ công tác quản lý và gìn giữ giá trị lịch sử địa phương.

6.3. Các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư

Sau sắp xếp, các tổ chức tự quản tại cộng đồng dân cư như tổ an ninh, tổ hòa giải, tổ tự quản, tổ bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản khác được rà soát, kiện toàn phù hợp với mô hình tổ chức mới của tổ dân phố, bản.

Việc kiện toàn các tổ chức tự quản phải bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả, không chồng chéo nhiệm vụ; phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng dòng họ và các lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong công tác vận động Nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Tiếp tục duy trì và phát huy các mô hình tự quản hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn; tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức tự quản với Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và chính quyền cơ sở trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cộng đồng dân cư.

7. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố, bản được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định tại Luật Ngân sách và phân cấp.

Phần thứ năm
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng của tỉnh về sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố, bản gắn với sắp xếp lại Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị và đồng thuận trong Nhân dân. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế từng địa bàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị tổ dân phố, bản, sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt cộng đồng và các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, già làng, trưởng dòng họ, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong công tác vận động Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện. Thực hiện tốt công tác nắm tình hình Nhân dân; kịp thời giải thích, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình xây dựng và thực hiện phương án sắp xếp.

2. Rà soát tổng thể tổ chức tổ dân phố, bản, Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách để xây dựng phương án sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kiện toàn đồng bộ tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tại tổ dân phố, bản sau sắp xếp; bảo đảm duy trì vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, vai trò tập hợp, vận động Nhân dân của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

3. Thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan; lựa chọn người có phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm và khả năng vận động quần chúng. Quan tâm thực hiện mô hình bí thư Chi bộ kiêm trưởng bản, tổ dân phố hoặc Trưởng ban Công tác Mặt trận tại những nơi đủ điều kiện. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng vận động Nhân dân cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản; chú trọng tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và người có uy tín tại cộng đồng dân cư.

4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp theo quy định của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm quyền lợi chính đáng, góp phần ổn định tư tưởng đội ngũ cán bộ ở cơ sở. Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc điều chỉnh cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Quan tâm đầu tư cơ

sở vật chất, nhà văn hóa, hạ tầng thông tin và điều kiện hoạt động cho tổ dân phố, bản sau sắp xếp; từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và phục vụ Nhân dân.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố, bản gắn với sắp xếp lại Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết; tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ dân phố tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố, bản gắn với sắp xếp lại Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận tổ dân phố, bản theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Công an phường, các tổ dân phố, bản trong việc rà soát số hộ, số khẩu của các tổ dân phố, bản trên địa bàn phường phục vụ việc sắp xếp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết của việc sắp xếp tổ dân phố, bản nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Phối hợp rà soát, đánh giá hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa tại các tổ dân phố, bản; tham mưu phương án bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, tài sản công sau sắp xếp, tránh lãng phí.

- Hướng dẫn các tổ dân phố, bản thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa bàn sau sáp nhập.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Hướng dẫn các tổ dân phố, bản rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai giữa tổ dân phố cũ và tổ dân phố, bản mới sau sắp xếp.

- Tham mưu bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho các tổ dân phố, bản sau sắp xếp.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp tổ dân phố, bản bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp tổ dân phố, bản.

4. Công an phường

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nắm bắt dư luận trong nhân dân liên quan đến việc sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn phường.

- Chủ trì, phối hợp với các tổ dân phố cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các tổ dân phố, bản trên địa bàn phường phục vụ việc sắp xếp tổ dân phố, bản.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp tổ dân phố, bản. Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét giải quyết.

- Phối hợp với UBND phường hướng dẫn Ban Công tác Mặt trận tổ dân phố, bản tham gia tổ chức hội nghị lấy ý kiến Nhân dân. Chủ trì thực hiện việc kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội tại tổ dân phố, bản sau sắp xếp.

6. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường

Xây dựng phương án thực hiện sắp xếp, kiện toàn các Chi bộ tổ dân phố, bản sau sắp xếp; chỉ định các chức danh bí thư, phó bí thư Chi bộ theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

7. Các chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở tổ dân phố, bản

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn phường. Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp tổ dân phố, bản theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan khi thực hiện sắp xếp.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố, bản là chủ trương đúng đắn, cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

- Quá trình xây dựng Đề án được thực hiện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với định hướng của cấp trên và điều kiện thực tế tại địa phương; đồng thời nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy ở tổ dân phố, bản sẽ được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; cơ sở vật chất, nguồn lực được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cộng đồng dân cư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đối với Tỉnh

- Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố, bản gắn với sắp xếp lại Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận nhất là về trình tự, thủ tục và hồ sơ theo quy định.

- Xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức hội nghị cử tri, kiện toàn tổ chức và xử lý cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp.

- Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định hiện hành.

2.2. Đối với phường

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định và phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

- Làm tốt công tác ổn định tổ chức bộ máy, tư tưởng đội ngũ cán bộ, người hoạt động ở tổ dân phố, bản sau sắp xếp; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng dân cư.

Trên đây là Đề án sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đại Thắng